

Số: /KH - THCS

Thị trấn Tiên Lãng, ngày 4 tháng 9 năm 2024

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025**

*Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo (CTGDPT 2018);*

*Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT- GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh;*

*Căn cứ Quyết định 2826/QĐ – UBND ngày 9 tháng 8 năm 2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024 – 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;*

*Căn cứ Công văn 2474/SGDDĐT – TrH ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dụcĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024 – 2025;*

*Căn cứ tình hình thực tế, trường THCS thị trấn Tiên Lãng xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 như sau:*

### **I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

#### **1. Bối cảnh bên ngoài**

##### **1.1. Thời cơ**

- Chương trình giáo dục phổ thông được xây dựng trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kế thừa và phát triển những ưu điểm của các chương trình giáo dục phổ thông đã có của Việt Nam, đồng thời tiếp thu thành tựu nghiên cứu về khoa học giáo dục và kinh nghiệm xây dựng chương trình theo mô hình phát triển năng lực của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; gắn với nhu cầu phát triển của đất nước, những tiến bộ của thời đại về khoa học - công nghệ và xã hội; phù hợp với đặc điểm con người, văn hoá Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc.

- Sự quan tâm chỉ đạo của thành phố, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT; đặc biệt là sự quan tâm của Huyện ủy, UBND huyện Tiên Lãng đã được thể hiện trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 29;

- Chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin (CNTT) 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh (PHHS) nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CT GDPT.

- Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông (ATGT), các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm...

## **1.2. Thách thức**

- Kinh tế địa phương có phát triển nhưng chưa cao, thu nhập người dân còn thấp.

- Vẫn còn một số cha mẹ học sinh chưa thật nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường giáo dục con em.

- Tình hình chính trị xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, mặt trái của cơ chế thị trường ảnh hưởng đến ngành giáo dục nói chung và các nhà trường nói riêng.

- Nhà trường còn thiếu phòng học bộ môn: KHXH, KHTN, Công nghệ, Nghệ thuật, Ngoại ngữ, Có 02 phòng tin nhưng chưa đảm bảo tỷ lệ máy tính/ học sinh.

- Thiết bị dạy học của nhà trường chưa đảm bảo, hiện nay thiết bị khối 7, 8, 9 cho chương trình GD PT 2018 chưa có.

## **2. Bối cảnh bên trong**

### **2.1. Điểm mạnh**

- Nhà trường nhiều năm liền là đơn vị tiêu biểu trong các phong trào thi đua, đạt danh hiệu Tập thể LĐXS, là một tập thể đoàn kết, có môi trường sư phạm thân thiện, an toàn.

- Nhà trường có đủ số phòng học cơ học đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học riêng; có phòng máy tính dành cho học sinh thực hành, có mạng internet, máy chiếu và tivi thông minh thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý và dạy học.

- Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định.

- Có 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo (Đại học 94,3%, thạc sỹ 5,7%)

- Có 50% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên, trong đó có 20% cấp thành phố, có 2 giáo viên cốt cán được tham gia bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Cán bộ quản lý nhà trường công tác lâu năm có nhiều kinh nghiệm, biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo các cấp và tập hợp được các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng.

- Đa đa số học sinh ngoan ngoãn, lễ phép. Có khoảng 90% học sinh có ý thức tốt trong học tập và rèn luyện.

## **2.2. Điểm yếu**

- Cơ sở vật chất: Thiếu nhiều phòng chức năng phục vụ việc dạy và học.

- Sân chơi bãi tập thể dục, phòng đa năng chưa có ảnh hưởng đến hoạt động học tập và luyện tập thể thao.

- Phương tiện, đồ dùng dạy học đã hư hỏng nhiều hoặc lạc hậu so với yêu cầu giáo dục hiện nay.

- Tỷ lệ giáo viên còn thiếu so với quy định (năm học 2024-2025 thiếu 03 giáo viên), việc phân bổ chuyên môn chưa cân đối, chưa có giáo viên được đào tạo lại để giảng dạy được môn KHTN, LS&DL.

- Còn một số nhỏ giáo viên chưa thể hiện hết tinh thần trách nhiệm trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh, chưa có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học còn hạn chế.

- Nhận thức của học sinh chưa đồng đều, một số em còn chậm, kỹ năng sống, giao tiếp còn hạn chế. Một số phụ huynh còn tư tưởng trông chờ ỷ lại, thường xuyên đi làm ăn xa để con ở nhà cho ông bà, một số phụ huynh chưa quan tâm đến con cái, một số HS có hoàn cảnh khó khăn nên công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa hiệu quả.

## **II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

### **1. Mục tiêu chung**

- Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học cơ sở.

- Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong việc thực hiện Kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục 35 tuần của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất năng lực người học. Triển khai

giáo dục STEM, đồng thời tích cực chuẩn bị các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, đẩy mạnh việc đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tập trung nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn. Phần đầu nhà trường là địa chỉ tin cậy của học sinh và phụ huynh, xứng đáng là ngôi trường nằm trên địa bàn thành phố.

- Phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Thực hiện nghiêm nề nếp, kỷ cương, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử và sức khỏe cho học sinh trong trường, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

### 3. Định hướng xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường

#### 3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2024-2025

**Tổng số học sinh: 1247 chia thành 29 lớp**

Khối lớp	Số lớp, số học sinh					
	Số lớp	Số học sinh				HS khuyết tật
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số	
6	7	311	155	01	01	2
7	9	396	183	0		0
8	6	257	132	0		1
9	7	283	132	0		0
<b>Tổng</b>	<b>29</b>	<b>1249</b>	<b>602</b>	<b>01</b>	<b>01</b>	<b>3</b>

#### 3.2. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng

- Tổng diện tích toàn trường 11.500m<sup>2</sup>

- Tổng số phòng học, phòng bộ môn: 33 phòng

- Tổng số phòng chức năng, hành chính phục vụ: 13 (Gồm: thư viện 01; thiết bị: 01; y tế: 01; Ban giám hiệu: 03; Phòng CD: 01; phòng Đoàn đội: 01; phòng Bảo vệ: 01; phòng kế toán: 01; phòng văn thư: 01; phòng truyền thông: 01; Hội trường: 01

- Vị trí bố trí phòng học:

<b>Phòng</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	<b>25</b>	<b>26</b>	<b>24</b>
<b>Lớp</b>	7C5	6D5	6D6	6D7	7C4	7C3	7C2	7C1	6D3	6D2	6D1	6D4	9A4	9A3
<b>Phòng</b>	<b>23</b>	<b>22</b>	<b>21</b>	<b>20</b>	<b>19</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>15</b>	<b>16</b>	<b>17</b>
<b>Lớp</b>	9A6	9A7	9A1	9A5	9A2	8B1	8B2	8B3	8B4	8B5	7C9	7C8	7C7	7C6
<b>Phòng</b>	18													
<b>Lớp</b>	8B6													

**Phòng học bộ môn:** Vì trường quy mô 29 lớp nên một số phòng chức năng đã chuyển thành phòng học cho HS.

**\* Tổng số CBCNV: 60, nữ: 51. Trong đó:**

+ Ban giám hiệu: 03, nữ 03.

+ Giáo viên: 53, nữ 46.

+ Nhân viên: 04, nữ 02.

- Thống kê theo môn:

<b>TT</b>	<b>Môn</b>	<b>Đội ngũ hiện có</b>	<b>TT</b>	<b>Môn</b>	<b>Đội ngũ hiện có</b>
1	Toán	8	11	Thể dục	3
2	Vật Lý	3	12	Công nghệ	3
3	Hóa học	2	13	Ngoại ngữ	4
4	Sinh học	3	14	Tin học	1
5	Ngữ văn	10	15	Tổng phụ trách	1
6	Lịch Sử	2	16	Thiết bị TN	1
7	Địa lý	3	17	Thư viện	1
8	GDCD	1	18	Văn thư, thủ quỹ	0
9	Mỹ Thuật	2	19	Kế toán	1
10	Âm nhạc	2	20	Bảo vệ	1

### **3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:**

Thực hiện CT GDPT năm 2018 (*Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018*), không thực hiện dạy học môn tự chọn. Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần vào buổi sáng, buổi chiều tổ chức dạy bồi dưỡng 3 buổi/tuần các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh ( Khối 9 học 4 buổi/ 1 tuần); 01 buổi hoạt động trải nghiệm theo chủ đề.

+ Dạy học tự chọn: Không dạy học tự chọn vì nhà trường không có nhân sự để có thể tổ chức dạy môn học tự chọn là *Tiếng dân tộc thiểu số* hoặc *Ngoại ngữ 2*.

### **3.4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:**

- Mỗi tuần thực hiện 01 tiết sinh hoạt dưới cờ và 01 tiết sinh hoạt lớp theo thời khóa biểu buổi sáng, tổng cộng 70 tiết;

- Số tiết còn lại ( 01 tiết/ 1 tuần) nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo một số chủ đề của CTGDPT 2018 sắp xếp và TKB buổi chiều và thực hiện tập trung theo khối hoặc theo lớp.

- Tổ chức dạy học tích hợp: Đầu năm học nhà trường chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy tích hợp, chỉ đạo việc dạy học phân hóa phù hợp với đối tượng học sinh.

### 3.5. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh:

Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương theo chủ đề.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của Thành phố Hải Phòng biên soạn.

#### a. Khối lớp 6

Lĩnh vực	Chủ đề	Số tiết	Thời điểm	GV thực hiện
Văn hóa, lịch sử truyền thống (12 tiết)	<i>Chủ đề 1.</i> Vùng đất Hải Phòng từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X	04	<b>Tuần 1 đến tuần 8</b>	Nguyễn Lan( 6D1,6D2, 6D3); Đỗ Hiền ( 6D4, 6D5, 6D6, 6D7)
	<i>Chủ đề 2.</i> Nữ tướng Lê Chân và Đức vương Ngô Quyền	04		
	<b>Kiểm tra, đánh giá giữa HK I</b>	<b>01</b>	<b>Tuần 9</b>	<b>GV nhóm Lịch sử</b>
	<i>Chủ đề 3.</i> Truyện cổ dân gian Hải Phòng	04	<b>Tuần 10 đến tuần 16</b>	Ngát (6D1, 6D2, 6D3); Thoa ( 6D4, 6D5, 6D6, 6D7)
Các vấn đề về địa lí, kinh tế, hướng nghiệp (15 tiết)	<i>Chủ đề 4.</i> Bản đồ hành chính và các đơn vị hành chính thành phố Hải Phòng	03		
	<b>Kiểm tra, đánh giá cuối HK I</b>	<b>01</b>		
	<i>Chủ đề 5.</i> Địa lí tự nhiên Hải Phòng	04	<b>Tuần 18 đến 21</b>	
	<i>Chủ đề 6.</i> Biển đảo quê	04	<b>Tuần 22</b>	

	huong		<b>đến 25</b>	
	<b>Kiểm tra, đánh giá giữa HK II</b>	<b>01</b>	<b>Tuần 26</b>	
	<i>Chủ đề 7. Nghề truyền thống ở Hải Phòng</i>	04	<b>Tuần 27 đến 30</b>	Nở từ 6D1 đến 6D7
Các vấn đề chính trị - xã hội, môi trường (04 tiết)	<i>Chủ đề 8. Truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ ở Hải Phòng</i>	04	<b>Tuần 31 đến 34</b>	Hung
<b>Kiểm tra, đánh giá cuối HK II</b>		<b>01</b>	<b>Tuần 35</b>	GV Tổ KHXH

**b. Khối lớp 7:**

Lĩnh vực	Chủ đề	Số tiết	Thời điểm	GV thực hiện
Chính trị - XH, môi trường	<b>Chủ đề 4.</b> Bảo tồn di sản văn hóa Hải Phòng	04	<b>Tuần 1 đến 4</b>	Hung
Văn hóa, lịch sử truyền thống	<b>Chủ đề 5.</b> Nghệ thuật hát đúm huyện Thủy Nguyên	04	<b>Tuần 5 đến 8</b>	Đ/c Hiền N
<b>Kiểm tra, đánh giá giữa HK I</b>		<b>01</b>	<b>Tuần 9</b>	GV nhóm GDCD, Nhạc
Văn hóa, lịch sử truyền thống	<b>Chủ đề 3.</b> Tục ngữ, ca dao Hải Phòng.	04	<b>Tuần 10 đến 13</b>	ĐC Hà (7C2, 7C3, 7C4); P Hằng (7C1, 7C5, 7C6); Chúc (7C7, 7C8, 7C9)
Văn hóa, lịch sử truyền thống	<b>Chủ đề 6.</b> Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn	03	<b>Tuần 14 đến 16</b>	
<b>Kiểm tra, đánh giá cuối HK I</b>		<b>01</b>	<b>Tuần 17</b>	GV nhóm Văn, GDCD, Sử
Địa lý kinh tế, hướng nghiệp	<b>Chủ đề 8.</b> Du lịch Hải Phòng	04	<b>Tuần 18 đến 21</b>	ĐC Hà (7C2, 7C3, 7C4); P Hằng (7C1, 7C5, 7C6); Chúc (7C7, 7C8, 7C9)
Văn hóa, lịch sử truyền thống	<b>Chủ đề 7.</b> Đặc sản ẩm thực Hải Phòng	04	<b>Tuần 22 đến 25</b>	
<b>Kiểm tra, đánh giá giữa HK II</b>		<b>01</b>	<b>Tuần 26</b>	Nhóm GV Văn

Văn hóa, lịch sử truyền thống	<b>Chủ đề 1.</b> Vùng đất Hải Phòng từ năm 938 đến năm 1427	04	<b>Tuần 27 đến tuần 34</b>	ĐC Vân (7C1, 7C2, 7C3, 7C4, 7C5); ĐC Len (7C6, 7C7, 7C8, 7C9)
	<b>Chủ đề 2.</b> Vùng đất Hải Phòng thời Lê sơ từ năm 1428 đến năm 1527			
<b>Kiểm tra, đánh giá cuối HK II</b>		<b>01</b>	<b>Tuần 35</b>	Nhóm Văn, Sử

**c. Khối lớp 8:**

Lĩnh vực	Chủ đề	Số tiết	Thời điểm	GV thực hiện
Văn hóa, lịch sử truyền thống	<b>Chủ đề 4.</b> Tìm hiểu về ca trù Đông môn, Thủy Nguyên , Hải Phòng	04	<b>Tuần 1 đến 4</b>	Đ/c Hiền N
Địa lí kinh tế, hướng nghiệp	<b>Chủ đề 8.</b> Bảo vệ môi trường biển khu vực Hải Phòng	04	<b>Tuần 5 đến 8</b>	Làn(8B1, 8B2, 8B4); Nhung ( 8B3, 8B5, 8B6)
<b>Kiểm tra, đánh giá giữa HK I</b>		<b>01</b>	<b>Tuần 9</b>	
Văn hóa, lịch sử truyền thống	<b>Chủ đề 1.</b> Vùng đất HP từ 1527 đến 1802	04	<b>Tuần 10 đến 13</b>	
	<b>Chủ đề 2.</b> Vùng đất HP từ 1802 đến 1888	04	<b>Tuần 14 đến 17</b>	
<b>Kiểm tra, đánh giá cuối HK I</b>		<b>01</b>	<b>Tuần 18</b>	
Văn hóa, lịch sử truyền thống	<b>Chủ đề 3.</b> Vùng đất HP từ 1888 đến 1918	04	<b>Tuần 19 đến 22</b>	
	<b>Chủ đề 5.</b> Múa rối cạn Bảo Hà	04	<b>Tuần 23 đến 26</b>	
<b>Kiểm tra, đánh giá giữa HK II</b>		<b>01</b>	<b>Tuần 27</b>	
Văn hóa, lịch sử truyền thống	<b>Chủ đề 6.</b> Thơ nôm Nguyễn Bỉnh Khiêm	3	<b>Tuần 28 đến 30</b>	
Chính trị - xã hội, môi trường	<b>Chủ đề 7.</b> Phòng chống đuối nước cho học sinh HP	04	<b>Tuần 31 đến 34</b>	
<b>Kiểm tra, đánh giá cuối HK II</b>		<b>01</b>	<b>Tuần 35</b>	GV Tổ KHXH



### c. Khối lớp 9:

Lĩnh vực	Chủ đề	Số tiết	Thời điểm	GV thực hiện
Văn hóa, lịch sử truyền thống	<b>Chủ đề 1:</b> Hải Phòng từ năm 1919 đến 1945	5	<b>Tuần 1 đến 5</b>	ĐC Hồng V( 9A4, 9A5, 9A6, 9A7); ĐC Bình (9A1, 9A2, 9A3)
	<b>Chủ đề 2:</b> Hải Phòng từ 1945 đến 1975	3	<b>Tuần 6 đến 8</b>	
	<b>Kiểm tra, đánh giá giữa HKI</b>	1	<b>Tuần 9</b>	
	<b>Chủ đề 2:</b> Hải Phòng từ 1945 đến 1975	2	<b>Tuần 10 đến 11</b>	
	<b>Chủ đề 3:</b> Hải Phòng từ 1975 đến nay	5	<b>Tuần 12 đến tuần 16</b>	
	<b>Kiểm tra, đánh giá cuối HKI</b>	1	<b>Tuần 17</b>	
	<b>Chủ đề 4:</b> Nghệ thuật hát chèo trên quê hương Hải Phòng	8	<b>Tuần 18 đến hết tuần 25</b>	ĐC Hiền N( 9A1 đến 9A7)
<b>Kiểm tra đánh giá giữa HKII</b>	1	<b>Tuần 26</b>		
Chính trị, xã hội, môi trường	<b>Chủ đề 5:</b> Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng tại Hải Phòng	8	<b>Tuần 27 đến 34</b>	ĐC Cúc ( từ 9A1 đến 9A7)
<b>Kiểm tra đánh giá cuối HKII</b>		1	<b>Tuần 35</b>	

#### 3.6. Định hướng kiểm tra, đánh giá học sinh.

Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2021 /TT-BGD ngày 20/7/2021. Các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ sẽ được xây dựng trong kế hoạch giáo dục của tổ nhóm chuyên môn và của GV. Hình thức kiểm tra định kỳ đối với các môn kiểm tra bằng điểm số sẽ tổ chức KT chung toàn trường. Với các môn không đánh giá bằng điểm số sẽ xây dựng thang điểm cụ thể tương ứng với từng mức( đạt, chưa đạt)

## II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

### 1. Mục tiêu chung

- Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học cơ sở.

- Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục 35 tuần của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất năng lực người học. Triển khai giáo dục STEM, đồng thời tích cực chuẩn bị các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, đẩy mạnh việc đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tập trung nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn. Phấn đấu nhà trường là địa chỉ tin cậy của học sinh và phụ huynh.

- Phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử và sức khỏe cho học sinh trong trường, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Đến năm 2025 trường THCS thị trấn Tiên Lãng đạt chuẩn kiểm định chất lượng GD ở mức 3, đạt trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2, xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, chất lượng, cảnh quang trường học đẹp, phấn đấu xếp vị trí số 1 của huyện Tiên Lãng và trong top 30 những đơn vị về chất lượng giáo dục của cấp THCS trong toàn thành phố.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- Thực hiện hiệu quả về đổi mới giáo dục, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, vận dụng tốt các kiến thức đã học vào thực tế.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh.

- Bồi dưỡng, phát triển học sinh năng khiếu, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, chuyên đề để phát huy năng lực của học sinh.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực.

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tổ (nhóm).

- Tạo không khí làm việc thân thiện, dân chủ; phát huy năng lực, sở trường, khả năng sáng tạo của giáo viên, thực hiện tốt văn hóa công sở.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc qui định về đạo đức nhà giáo, qui tắc ứng xử trong trường học.

### **Cụ thể:**

- Trường đạt danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc; lá cờ đầu trong khối thi đua bậc THCS.

- Liên đội: Xuất sắc cấp Thành phố; Bằng khen TW Đoàn, lá cờ đầu trong khối thi đua.

- Công đoàn vững mạnh cấp thành phố;

- Giáo viên giỏi cấp huyện: 30 GV đạt danh hiệu GVĐG cấp huyện.

- Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 10 GV đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp TP.

- GVCN giỏi cấp TP: 02 đồng chí

- GCCN giỏi cấp huyện: 05 đồng chí.

- Phân đấu danh hiệu: 2 Tổ chuyên môn và tổ văn phòng: Tổ tiên tiến xuất sắc

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 10 đ/c.

- Chất lượng về hồ sơ, giờ dạy:

+ Hồ sơ xếp loại: Tốt: 80 %; Khá: 20 %

+ Giờ dạy xếp loại: Giỏi: 90%; Khá: 10%.

- **Chất lượng giáo dục:**

Khối	Kết quả rèn luyện				Kết quả học tập			
	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Xuất sắc	Giỏi	Đạt	Chưa đạt
<b>6,7, 8, 9</b>	75-80 %	20-30%	1-5%	0.5-1%	3-5%	27-30%	55-60%	3-5%

- Tỷ lệ chuyển lớp đạt 98 %; chuyển cấp đạt 98 -100%.

- Số học sinh được xét công nhận tốt nghiệp THCS: 98-100%.

- Chất lượng thi khảo sát cuối năm 3 môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh khối 9 phân đấu đạt vị trí thứ nhất trong toàn huyện.

- Thi vào lớp 10 THPT: Phân đấu số 1 trong toàn huyện, số 25 trong toàn thành phố.

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn: Phát huy những thành tích đã đạt được trong những năm học trước, phân đấu xây dựng đội tuyển tham dự kỳ thi HSG lớp 9: Có 35 – 40 giải Quốc gia. Có từ 35 - 50 giải cấp Thành phố; cấp huyện từ 450 - 500 giải. Tham gia tích cực tất cả các kì thi do SGD tổ chức và các giải liên ngành khác.

### **III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

#### **1. Hoạt động chính khóa.**

Tổng thời gian thực học là 35 tuần

- Theo chương trình nhà trường đã được tổ/nhóm chuyên môn xây dựng và BGH phê duyệt thực hiện ngay từ đầu năm học. Trong đó:

+ HK I: 18 tuần thực học, từ 06/9/2024 đến trước 18/01/2025. Kiểm tra giữa HK I thực hiện vào tuần 9 (từ 04/11 đến trước 09/11/2024), kiểm tra cuối HK I thực hiện vào tuần 17 (từ 31/12/2024 đến 04/01/2025).

Học kỳ II: 17 tuần thực học, từ 18/01/2025 đến trước ngày 25/5/2025. Kiểm tra giữa HK II thực hiện vào tuần 26 (từ 24/03 đến 29/3/2025), kiểm tra cuối HK II thực hiện vào tuần 34 (từ 12/5/2025 đến 17/5/2025).

+ Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2025.

+ Xét công nhận tốt nghiệp THCS trước ngày 30/6/2025

+ Tuyển sinh vào 10 hoàn thành trước ngày 31/7/2025

### **1.1. Phân phối chương trình cho từng môn học/ HĐGD**

#### **a. Đối với khối lớp 6**

##### **Học kỳ I:**

MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/môn	
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	26
	Địa lý	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	28
Khoa học tự nhiên	Hóa	0	0	0	1	4	4	4	4	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	23
	Lý	4	4	4	3	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	16
	Sinh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	4	4	4	4	4	4	4	4	4	33
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN HN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36

	TN CD			3			4				3	3			2	3				18	
<b>GDDP</b>		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
<b>Tổng số tiết bắt buộc/ tuần</b>		28	28	31	28	28	32	28	28	28	31	31	28	28	30	31	28	28	28	28	522

### Học kỳ II

MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn	
<b>Ngữ văn</b>		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
<b>Toán</b>		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
<b>Tiếng Anh</b>		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
<b>GDCD</b>		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
<b>Lịch sử và địa lý</b>	<b>Lịch sử</b>	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	1	26	
	<b>Địa lý</b>	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	2	25	
<b>Khoa học tự nhiên</b>	<b>Hóa</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	<b>Lý</b>	0	0	0	0	0	0	4	2	4	4	4	4	4	4	4	3	4	41	
	<b>Sinh</b>	4	4	4	4	4	4	0	2	0	0	0	0	0	0	0	1	0	27	

<b>Công nghệ</b>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>	
<b>Tin học</b>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>	
<b>GDTC</b>	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	<b>34</b>	
<b>Nghệ thuật</b>	<b>Âm nhạc</b>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>	
	<b>Mĩ thuật</b>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>	
<b>HĐT N HN</b>	<b>CC+SHL</b>	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	<b>34</b>	
	<b>TN CD</b>	3			3				3			3			2		3		<b>17</b>	
<b>GDDP</b>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>	
<b>Tổng số tiết bắt buộc/tuần</b>	<b>31</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>31</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>31</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>31</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>30</b>	<b>28</b>	<b>31</b>	<b>28</b>	<b>31</b>	<b>28</b>	<b>493</b>

## **b. Đối với khối lớp 7**

### **Học kỳ I:**

<b>MÔN/TUẦN</b>	<b>Tuần 1</b>	<b>Tuần 2</b>	<b>Tuần 3</b>	<b>Tuần 4</b>	<b>Tuần 5</b>	<b>Tuần 6</b>	<b>Tuần 7</b>	<b>Tuần 8</b>	<b>Tuần 9</b>	<b>Tuần 10</b>	<b>Tuần 11</b>	<b>Tuần 12</b>	<b>Tuần 13</b>	<b>Tuần 14</b>	<b>Tuần 15</b>	<b>Tuần 16</b>	<b>Tuần 17</b>	<b>Tuần 18</b>	<b>Tổng thời lượng g/môn</b>	
<b>Ngữ văn</b>	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	<b>72</b>
<b>Toán</b>	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	<b>72</b>
<b>Tiếng Anh</b>	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	<b>54</b>

<b>GDCD</b>		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>18</b>
<b>Lịch sử và địa lý</b>	<b>Lịch sử</b>	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	<b>28</b>
	<b>Địa lý</b>	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	<b>26</b>
<b>Khoa học tự nhiên</b>	<b>Hóa</b>	4	4	4	4	4	4	4	4	4	0	0	0	0	0	0	0	1	0	<b>37</b>
	<b>Lý</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	4	4	4	4	4	4	3	4	<b>35</b>
	<b>Sinh</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	<b>0</b>
<b>Công nghệ</b>		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>18</b>
<b>Tin học</b>		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>18</b>
<b>GĐTC</b>		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	<b>36</b>
<b>Nghệ thuật</b>	<b>Âm nhạc</b>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>18</b>
	<b>Mĩ thuật</b>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>18</b>
<b>HĐTN HN</b>	<b>CC+SHL</b>	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	<b>36</b>
	<b>TN CD</b>		3				4			2		3					3	2	1	<b>18</b>
<b>GĐDP</b>		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>18</b>
<b>Tổng số tiết bắt buộc/ tuần</b>		<b>28</b>	31	28	28	28	32	28	28	30	28	31	28	28	28	28	31	30	29	<b>522</b>



## Học kỳ II

MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDGD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	2	25
	Địa lý	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	1	26
Khoa học tự nhiên	Hóa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Lý	4	3						1								1	0	9
	Sinh		1	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	3	4	59
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HDTN HN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34

	TN CD		2			3			2	3						5	2		<b>17</b>	
<b>GDDP</b>		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>
<b>Tổng số tiết bắt buộc/ tuần</b>		28	30	28	28	31	28	28	30	31	28	28	28	28	28	33	30	28	<b>522</b>	

### c. Đối với khối lớp 8

#### Học kỳ I:

MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng g/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	<b>72</b>
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	<b>72</b>
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	<b>54</b>
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>18</b>
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	<b>28</b>
	Địa lý	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	<b>26</b>
Khoa học	Hóa	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	0	0	0	0	0	1	0	<b>45</b>
	Lý	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	4	4	4	4	3	4	<b>27</b>

tự nhiên	Sinh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
<b>Công nghệ</b>		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>18</b>
<b>Tin học</b>		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>18</b>
<b>GĐTC</b>		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	<b>36</b>
<b>Nghệ thuật</b>	<b>Âm nhạc</b>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>18</b>
	<b>Mĩ thuật</b>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>18</b>
<b>HĐTN HN</b>	<b>CC+SHL</b>	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	<b>36</b>
	<b>TN CĐ</b>		3			2		2		2		3			2	1		2	1		<b>18</b>
<b>GDDP</b>		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>18</b>
<b>Tổng số tiết bắt buộc/ tuần</b>		28	31	28	28	30	28	30	28	30	28	31	28	28	30	29	28	30	29		<b>522</b>

### Học kỳ II

MÔN/TUẦN	Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
<b>Ngữ văn</b>	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	<b>68</b>
<b>Toán</b>	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	<b>68</b>
<b>Tiếng Anh</b>	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	<b>51</b>

<b>GDCD</b>		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>
<b>Lịch sử và địa lý</b>	<b>Lịch sử</b>	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	1	<b>25</b>
	<b>Địa lý</b>	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	2	<b>26</b>
<b>Khoa học tự nhiên</b>	<b>Hóa</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	<b>0</b>
	<b>Lý</b>	4	4	4	4	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	<b>18</b>
	<b>Sinh</b>	0	0	0	0	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	3	4	<b>50</b>
<b>Công nghệ</b>		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	<b>34</b>
<b>Tin học</b>		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>
<b>GĐTC</b>		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	<b>34</b>
<b>Nghệ thuật</b>	<b>Âm nhạc</b>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>
	<b>Mĩ thuật</b>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>
<b>HDTN HN</b>	<b>CC+SHL</b>	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	<b>34</b>
	<b>TN CD</b>	2			2	1		4			3		2			3			<b>17</b>
<b>GDDP</b>		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>
<b>Tổng số tiết bắt buộc/ tuần</b>		<b>31</b>	<b>29</b>	<b>29</b>	<b>31</b>	<b>29</b>	<b>29</b>	<b>33</b>	<b>29</b>	<b>29</b>	<b>32</b>	<b>29</b>	<b>31</b>	<b>29</b>	<b>29</b>	<b>32</b>	<b>29</b>	<b>29</b>	<b>510</b>

**d. Đối với khối lớp 9**

**Học kỳ I:**

MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng g/môn	
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	<b>72</b>
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	<b>72</b>
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	<b>54</b>
GDCC		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>18</b>
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	<b>26</b>	
	Địa lý	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	<b>28</b>	
Khoa học tự nhiên	Hóa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Lý	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	0	0	0	0	0	1	0	<b>45</b>	
	Sinh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	4	4	4	4	3	4	<b>27</b>	
Công nghệ		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	<b>36</b>
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>18</b>
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	<b>36</b>
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>18</b>

	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN HN	CC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CĐ			3				4					5						4	16
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		2 9	2 9	3 2	2 9	2 9	2 9	3 3	2 9	29	29	2 9	34	2 9	2 9	2 9	2 9	2 9	3 3	510

## Học kỳ II

MÔN/TUẦN	Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn	
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Tiếng Anh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	25
	Địa lý	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	26
Hóa	0	0	0	0	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	50	

<b>Khoa học tự nhiên</b>	<b>Lý</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	<b>Sinh</b>	4	4	4	4	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	18
<b>Công nghệ</b>		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>
<b>Tin học</b>		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>
<b>GDTC</b>		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	<b>34</b>
<b>Nghệ thuật</b>	<b>Âm nhạc</b>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>
	<b>Mĩ thuật</b>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>
<b>HDTN HN</b>	<b>CC+SHL</b>	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	<b>34</b>
	<b>TN CD</b>		3			3					5			4				4		<b>19</b>
<b>GDĐP</b>		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>
<b>Tổng số tiết bắt buộc/ tuần</b>		<b>28</b>	<b>31</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>31</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>33</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>32</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>32</b>	<b>8</b>	<b>32</b>	495

## 2. Các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ:

### a. Hoạt động ngoại khóa:

Tháng	Tên chủ đề	Hình thức tổ chức	Dự kiến thời gian thực hiện	Người phụ trách, tổ chức thực hiện	Ghi chú
9/2024	Trung thu yêu thương	Phối hợp với Ban ĐDCMHS để thực hiện	10/9	GVCN các lớp	Tại phòng học 16 lớp
Tháng 10	Tuyên truyền vấn đề ATGT, Phòng chống cháy nổ và Cứu hộ cứu nạn	Phối hợp với Công an, BDD cha mẹ HS	Tuần 4/10	TPT, GVCN các lớp	Toàn trường – CĐ cấp huyện
Tháng 11	Tổ chức cuộc thi cắm hoa chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam	Phối hợp BDDCM học sinh các lớp	18/11	TPT, GVCN và PHHS	Mỗi lớp cử đại diện PH và HS tham gia tại Hội trường
Tháng 01/2025	Hải Phòng – thành phố của em	Phối hợp với PHHS và đơn vị tổ chức sự kiện để tổ chức cho HS khối 6,7,8,9 trải nghiệm thực tế.	Từ 06/01 đến 12/01/2025	BGH, GVCN các lớp	
Tháng 1,2/2025	Mừng Đảng quang vinh, tiến bước lên Đoàn	- Sân khấu hóa	Từ 13 đến 26/01/2025	BGH, GVTPT, GVCN các lớp	



Tháng 3/2025	Nói lời yêu thương	- Tổ chức thi nấu ăn giữa các lớp	06/3	TPT, GVCN, PHHS	
--------------	--------------------	-----------------------------------	------	-----------------	--

### **b. Câu lạc bộ**

- Tiếp tục duy trì các câu lạc bộ TDTT, văn nghệ và CLB các môn học. Trong đó, giao tổ KHTN tổ chức HĐ Phù Đổng (từ 23/12/2024 đến 31/12/2024)

### **3. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá.**

#### **3.1. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học**

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Đối với môn Lịch sử & Địa lý; KHTN; HĐTN, HN thực hiện tốt việc chỉ đạo của Công văn 5636/BGDĐT – GDTrH ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn KHTN; LS&ĐL; HĐTN, HN.

Tiếp tục thực hiện Thông tư số 08/2024/TT – BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn lồng ghép nội dung quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học.

b) Tiếp tục triển khai thực giáo dục STEM trong giáo dục trung học theo hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

c) Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy

hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới.

Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp. Tăng cường tổ chức các hoạt động tham quan, học tập tại bảo tàng và các di tích lịch sử, danh thắng tại địa phương.

d) Thực hiện các nhiệm vụ chuyên đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh; sử dụng các phần mềm ứng dụng dạy học nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

### **3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp hình thức kiểm tra đánh giá**

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT.

Môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

d) Lãnh đạo và cán bộ giáo viên nhà trường nâng cao tinh thần trách nhiệm, lương tâm nghề nghiệp và tính trung thực trong quá trình dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, học viên. Thực hiện đảm bảo công bằng khách quan, thực chất đúng với phương châm “*học thật, thi thật, chất lượng thật*”. Toàn thể cán bộ, giáo viên cam kết thực hiện khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

#### **4. Tăng cường quản lý, sử dụng thiết bị dạy học**

Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Sở GDĐT về việc tăng cường công tác sử dụng, bảo dưỡng và an toàn cơ sở vật chất, trang thiết bị trong trường học.

Tiếp nhận, quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được trang cấp; xây dựng quy chế, kế hoạch sử dụng trang thiết bị dạy học đảm bảo gắn rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc mượn trả, sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học, kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên. Đối với các thiết bị đã hết hạn sử dụng hoặc hỏng không còn sử dụng, đề xuất thanh lý, tiêu hủy theo quy định. Đưa tiêu chí đánh giá công tác quản lý, bảo quản, sử dụng thiết bị giáo dục của lãnh đạo, giáo viên, nhân viên nhà trường vào đánh giá, xếp loại thi đua đối với tập thể, cá nhân giáo viên, nhân viên cuối năm học.

Phát huy tối đa sử dụng thiết bị hiện có, không để tình trạng có thiết bị dạy học, giáo viên không sử dụng hoặc học sinh không được mượn để sử dụng. Khai thác, sử dụng triệt để màn hình tương tác, ti vi, máy chiếu, thiết bị thực hành, thí nghiệm và nguồn tài nguyên kho học liệu số (lưu ý: sử dụng các hình ảnh, tư liệu trên mạng Internet phải bảo đảm tính chính xác, hợp pháp). Hằng năm, tổ chuyên môn thực hiện đánh giá chất lượng, hiệu quả sử dụng tranh, ảnh, đồ dùng thiết bị được cấp; đề xuất, kiến nghị về chất lượng, nhu cầu các thiết bị dạy học thực hiện trong năm học.

Năm học 2024 – 2025, chuyên môn đề xuất nhà trường bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học theo nội dung sau:

#### **1. Môn Khoa học tự nhiên**

##### **Phân môn Sinh học**

<b>STT</b>	<b>Tên thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Dùng cho lớp</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Kính hiển vi	02	chiếc	6; 7; 8,9	
2	Kính lúp	15	Chiếc	6; 7; 8; 9	
3	Bộ băng bó vết thương - Cầm máu	04	BỘ	6; 7; 8,9	
4	Máy đo độ PH	02	Chiếc	6; 7; 8,9	

5	Lamen - Lam kính	03	Hộp	6; 7; 8; 9	
6	Bộ hộp mô thực hành sinh ( dao mổ)	03	Bộ	6,7,8; 9	

### Phân môn Hóa học

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Đơn vị tính	Dùng cho lớp	Ghi chú
1	Ống nghiệm Ø 16	50	Chiếc	6;7,8; 9	
2	Chổi rửa	10	Chiếc	6; 7; 8,9	
3	Quy tím	05	Hộp	6; 7; 8; 9	
4	Phê-nol	01	Lọ	6; 7; 8,9	
5	Axít HCH	01	lít	6; 7; 8,9	
6	Axít H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>	01	lít	6; 7; 8; 9	
7	Axít axê-tíc	01	lít	6;7,8; 9	
8	Rượu C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH	01	lít	6; 7; 8,9	
9	CH <sub>3</sub> COONa	01	Lọ	6; 7; 8; 9	
10	Giá ống nghiệm 12 lỗ	02	cái	6; 7; 8,9	
11	Cốc thủy tinh 250ml	10	Chiếc	6; 7; 8,9	
12	Ống hút	20	Chiếc	6; 7; 8; 9	
13	Đất đèn	0,5	kg	6;7,8; 9	
14	Na	01	Lọ	6;7,8; 9	

### Phân môn Lý

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Đơn vị tính	Dùng cho lớp	Ghi chú
1	Nhiệt kế y tế	06	chiếc	6;7,8; 9	
2	Cân Rô bec van	06	chiếc	6;7,8; 9	
3	Thước	12	chiếc	6;7,8; 9	
4	Điện kế	02	chiếc	6;7,8; 9	
5	Ống dây phát hiện dòng điện cảm ứng	06	chiếc	6;7,8; 9	
6	Bộ từ phổ - kim nam châm	06	Bộ	6;7,8; 9	

### 2. Môn GDTC

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Đơn vị tính	Dùng cho lớp	Ghi chú
1	Bộ cột, lưới bóng rổ	01	bộ	6;7,8; 9	
2	Bóng rổ	05	quả	6;7,8; 9	

### 3. Môn Toán

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Đơn vị tính	Dùng cho lớp	Ghi chú
1	Bộ thước vẽ bảng	05	bộ	6;7;8;9	

#### 4. Môn Lịch sử - Địa lý

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Đơn vị tính	Dùng cho lớp	Ghi chú
1	Bộ bản đồ lớp 9	01	bộ	9	

#### 5. Môn Âm nhạc:

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Đơn vị tính	Dùng cho lớp	Ghi chú
1	Đàn YAMAHA organ	01	Chiếc	6;7;8;9	

#### 6. TBDC:

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Đơn vị tính	Dùng cho lớp	Ghi chú
1	Tủ hoá chất	01	Chiếc	6;7,8; 9	

**5. Chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và giúp đỡ học sinh yếu, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà**

#### 5.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi:

Thực hiện Công văn số: 2600/SGDĐT- KTKĐ ngày 27/8/2024 của Sở giáo dụcĐT Hải Phòng về việc tổ chức các kỳ thi cho HS năm học 2024-2025.

Đầu năm nhà trường tổ chức khảo sát chất lượng học sinh. Trên cơ sở đó thành lập đội tuyển tổ chức bồi dưỡng tham gia dự thi cấp thành phố lớp 8, lớp 9 (Toán, KHTN, Ngữ văn, Lịch sử & Địa lí, GDCD, CN, Tiếng Anh 9 ngày 15/01/2025), giải toán và KHTN vào ngày 03/03/2025; bồi dưỡng 3 môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh đối với lớp 6, 7, 8. Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng HSG.

Tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật các cấp. Dự kiến có ít nhất 06 sản phẩm tham gia cấp huyện và 02 sản phẩm tham gia cấp Thành phố. Giáo viên hướng dẫn:

1. Cô Trần Thị Thanh Bình
2. Cô Phạm Thị Thùy
3. Thầy Trần Văn Cường
4. Cô Tạ Thị Cảnh
5. Cô Lê Thị Thanh Tâm
6. Cô Nguyễn Thị Kim Thoa

#### \* Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 6:

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
-----	-----	----------	--------------	---------

1	Toán	6	Đỗ Kim Oanh, Ngô Thị Lãng, Nguyễn Anh Thơ, Nguyễn Minh Huệ	Thời gian bồi dưỡng: 1 buổi/môn/tuần
2	Ngữ văn	6	Nguyễn Thị Lan, Phạm Thúy Hằng, Cao Thị Lệ Hoa, Nông Thị Hồng	
3	Tiếng Anh	6	Vũ Hồng Vương, Nguyễn Thị Bình	

**\* Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 7:**

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Toán	7	Nguyễn Thị Hồng, Đào Thị Thúy, Phạm Thị Phương Tâm, Trần Văn Cường	Thời gian bồi dưỡng: 1 buổi/môn/tuần
2	Ngữ văn	7	Nguyễn Thị Hà, Phạm Thị Hằng, Nguyễn Thị Lan, Nông Thị Hồng	
3	Tiếng Anh	7	Trần Thị Hiền,	

**\* Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 8:**

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Toán	8	Đỗ Kim Oanh, Nguyễn Văn Đoàn, Phạm Thị Huyền Trang	Thời gian bồi dưỡng: 1 buổi/môn/tuần
2	KHTN	8	Nguyễn Tiến Lực, Phạm Thị Thùy, Nguyễn Như Quỳnh	
3	Ngữ văn	8	Vũ Thị Làn, Trần Thị Thanh Bình, Lương Thị Len	
4	Lịch sử & Địa lý	8	Hoàng Thúy Vân, Nguyễn Thị Kim Thoa	
5	Tiếng Anh	8	Nguyễn Thị Mai Anh	

6	Toán bảng TA	8	Đỗ Kim Oanh, Nguyễn Văn Đoàn, Phạm Thị Huyền Trang	
7	GDCD	8	Vũ Văn Lê	

**\* Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9:**

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Toán, giải Toán trên MTCT FX880	9	Đào Thị Thúy, Nguyễn Thị Hồng, Phạm Thị Huyền Trang	Thời gian bồi dưỡng: Chiều thứ 5 và thứ 7 hàng tuần
2	KHTN	9	Vũ Thị Yến, Nguyễn Thị Hương, Tạ Thị Cảnh	
3	LS&ĐL	9	Nguyễn Kim Anh, Lương Thị Len	
4	Ngữ văn	9	Nguyễn Thị Hà, Phạm Thúy Hằng, Lương Thị Len	
5	Tiếng Anh	9	Vũ Hồng Vương, Trần Thị Hiền, Nguyễn Hồng Chi	
6	Công nghệ	9	Trần Thị Lượng	
7	Âm nhạc	9	Hoàng Thúy Vân	
8	MT	9	Lê Thị Thanh Tâm	
9	KHTN bảng TA	9	Vũ Thị Yến, Nguyễn Thị Hương, Tạ Thị Cảnh	
10	GDCD	9	Vũ Văn Lê	
11	Thi Toán và KHTN trên máy tính cầm tay	9	Vũ Thị Yến, Nguyễn Thị Luyến, Tạ Thị Cảnh Đào Thị Thúy, Nguyễn Thị Hồng, Phạm Thị Huyền Trang	

\* Đối với Ban giám hiệu:

- Giao cho các đ/c Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi: ĐC Cao Thị Lệ Hoa chịu trách nhiệm môn học, phần thi qua mạng; ĐC Nguyễn Thị Bình chịu trách nhiệm môn tiếng Anh, TĐTT.

+ Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra đề cương, giáo án giảng dạy của giáo viên.

+ Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, giáo viên giảng dạy.

+ Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

*\* Đối với tổ chuyên môn:*

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

*\* Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi:*

- Lập danh sách đội tuyển theo các môn.

- Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công.

- Soạn bài soạn bồi dưỡng, bài soạn được kiểm tra vào thứ 2 hàng tuần. Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh giỏi đạt kết quả cao nhất.

- Đảm bảo chất lượng, chi tiêu đề ra (Đạt 90% số HS tham gia dự thi đạt giải cấp huyện).

*\* Thời gian thực hiện:*

- Dạy theo lịch của nhà trường.

- Thời gian: Bắt đầu bồi dưỡng từ 8/2024 tháng 4/2025 đến khi học sinh đi dự thi cấp thành phố (dự kiến vào 3/2025); Lớp 6, 7, 8 (từ tuần 4 tháng 9 đến hết năm học).

## **5.2. Phụ đạo học sinh yếu kém**

- Yêu cầu giáo viên lập danh sách học sinh chưa đạt chuẩn năng lực, phẩm chất đối với ba môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh. Trên cơ sở đó Phó Hiệu trưởng phân công giáo viên có khả năng và kiên trì, tâm huyết nhiệt tình phụ trách việc phụ đạo học sinh.

### **Bảng phân công phụ đạo môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh:**

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ đạo	Ghi chú
1	Toán Ngữ Văn Tiếng Anh	9	Phạm Thị Đào, Phạm Thị Hằng, Nguyễn mai Anh	Thời gian phụ đạo: Theo TKB của nhà trường



2	Toán Ngữ Văn Tiếng Anh	8	Đỗ Thị Thu Hiền, Nguyễn Văn Đoàn, Nguyễn Hồng Chi
3	Toán Ngữ Văn Tiếng Anh	7	Phạm Thị Nhàn, Mai Thị Chúc, Hoàng Thị Sánh
4	Toán Ngữ Văn Tiếng Anh	6	Nguyễn Thị Kim Thoa, Phạm Thị Nở, Nguyễn Thị Trang

### **5.3. Hoạt động dạy thêm, học thêm**

- Tổ chức họp Hội đồng, họp cha mẹ học sinh thống nhất Kế hoạch dạy thêm, học thêm: Đối tượng, thời gian học, môn học, mức đóng góp... Xây dựng Kế hoạch về tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường năm học 2024-2025. Phân công Phó Hiệu trưởng Cao Thị Lệ Hoa chịu trách nhiệm chính trong quản lý hoạt động dạy thêm;

- Hồ sơ dạy thêm, học thêm gồm có:
  - + Đơn xin dạy thêm của giáo viên;
  - + Đơn xin học thêm có chữ ký của cha mẹ học sinh;
  - + Danh sách phân công giáo viên dạy thêm;
  - + Thời khóa biểu dạy thêm, học thêm;
  - + Sổ đầu bài, sổ điểm danh dạy thêm, học thêm;
  - + Kế hoạch dạy thêm, học thêm các môn dạy;
  - + Kế hoạch bài dạy của giáo viên;

### **6. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS**

- Tổ chức quán triệt các văn bản của các cấp về công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường; đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng được mục tiêu phân luồng học sinh THCS.

- Phối hợp với Trung tâm GDHN-GDTX, trường Cao đẳng nghề Hải Phòng để tuyên truyền với học sinh qua buổi sinh hoạt dưới cờ hoặc bố trí một buổi họp riêng với học sinh cuối cấp.

- Tổ chức cho học sinh khối 9 tham quan trường Cao đẳng nghề HP để các em hiểu hơn về nhu cầu tuyển dụng ngành nghề hiện nay và giúp phụ huynh và học sinh thấy được lợi ích của công tác tư vấn nghề.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động học sinh và phụ huynh theo học ở các trường nghề; phân công trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm khối 9 nắm bắt thông tin từng học sinh qua những kỳ kiểm tra cuối năm, phối hợp với giáo viên bộ môn phân loại học lực của học sinh, từ đó định hướng cho các em lựa chọn thi tiếp vào THPT hay theo học nghề tại trường Cao đẳng nghề HP.

## 7. Tham gia các hội thi

### a. Đối với giáo viên

- Phát động phong trào thi đua “*Dạy tốt - Học tốt*” trong giáo viên và học sinh vào các đợt thao giảng chào mừng các ngày lễ lớn như: Đợt 1(20/11), đợt 2 (26/3).

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, triển khai. Giáo viên đăng ký tiết thao giảng sau đó Ban Giám hiệu lên lịch để thực hiện.

- Phát động phong trào viết sáng kiến trong CB-GV-NV, những người đã có sáng kiến được công nhận cấp thành phố trong nhiều năm báo cáo kinh nghiệm cho đồng nghiệp tại tổ. Mỗi cá nhân phải xây dựng kế hoạch, đầu tư thời gian và trí tuệ vào việc viết sáng kiến để đạt hiệu quả cao nhất.

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do ngành phát động.

### b. Đối với học sinh

- Tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 THCS cấp thành phố (vào tháng 1/2025).

- Tham dự kỳ thi KHKT cấp thành phố (vào tháng 11/2024).

- Tham gia thi giải toán và các môn KHTN bằng tiếng anh 8, 9 cấp thành phố (Tháng 03/2025)

## Bảng phân công chuyên môn

STT	Họ và Tên	Kiểm nhiệm	Phân công chuyên môn	Số tiết
1	Nguyễn Thị Hà	7	Văn 9A3, 7C2 (8); HĐTN, HN 9A3(2); HĐTN, HN chủ đề 7C1, 7C2, 7C3, 7C4(4); GDĐP 7C2, 7C3, 7C4(1,5)	22.5
2	Phạm Thị Hằng	4	Văn 9A5, 7C1(8); HĐTN, HN 7C1(2); LS&ĐL( phần Địa) 7C1, 7C2, 7C3, 7C4( 6); GDĐP 7C1, 7C5, 7C6( 1,5)	21.5

STT	Họ và Tên	Kiểm nhiệm	Phân công chuyên môn	Số tiết
3	Vũ Thị Làn	4	Văn 9A7, 8B4, 8B2(12); HĐTN, HN 8B4(2); GDĐP 8B6, 8B2, 8B4(2,3)	20.3
4	Nguyễn Thị Ngát	3	Văn 6D5(4); LS&ĐL ( Phần Địa) 9A1, 9A5, 9A6 (4,5); LS&ĐL 6D2, 6D3, 6D4(9); GDĐP 6D1, 6D2, 6D3( 1,4)	21.9
5	Nguyễn Thị Lan	4	Văn 6D3, 7C4(8); HĐTN, HN 7C4(2); LS&ĐL( phần Sử) 7C1, 7C2, 7C3, 7C4(6); GDĐP 6D1, 6D2, 6D3(0.8)	20.8
6	Nông Thị Hồng	4	Văn 6D1, 7C3 (8); HĐTN, HN 6D1(2); LS&ĐL 9A1, 9A5, 9A6, 9A7(6);	20.0
7	Lương Thị Len	4	Văn 8B1, 9A4(8); HĐTN, HN 8B1(2); LS&ĐL 9A2, 9A3, 9A4(Sử - 4,5); GDĐP 7C5, 7C6, 7C7, 7C8, 7C9(1,2)	19.7
8	Trần Thị Thanh Bình	6	Văn 9A1, 8B3(8); HĐTN, HN 9A1(2); GDĐP khối 9(3,4)	19.4
9	Đỗ Thị Thu Hiền	4	Văn 6D7, 7C9(8);HĐTN, HN 6D7(2): LS&ĐL(phần Sử)8B5, 8B6(3); LS&ĐL 7C5(3); GDĐP 6D4, 6D5, 6D6, 6D7(1.02)	21.02
10	Nguyễn Thị Thủy Cúc	4	Văn 8B5, 8B6(8); HĐTN, HN 8B6(2); MT 6D4, 6D5, 6D6, 6D7(4); GDĐP khối 9(2,3)	20.3
11	Nguyễn Thị Huế			
12	Vũ Thị Mai Hương		GDCD 6D1, 6D2(2)	2
13	Vũ Hồng Vương		Anh 9A2, 9A5, 6D2, 6D3, 6D5, 6D6 (18)	18
14	Phạm Thị Nhàn	4	Anh 6D7, 7C7, 7C8, 7C9(12); HĐTN, HN 7C9(2);	18
15	Trần Thị Hiền	4	Anh 9A3, 9A6, 7C1, 7C2, 7C3(15); HĐTN, HN 9A6(2)	21
16	Nguyễn Thị Trang		Anh 6D1, 7C4, 7C5, 7C6(12)	12
17	Bùi Thị Hoài Thanh	0	GDCD 9A1, 9A2, 9A3, 9A4(4); GDCD 8B1, 8B2, 8B3, 8B4, 8B5, 8B6(6); LS&ĐL 8B2, 8B5,	19.0

STT	Họ và Tên	Kiểm nhiệm	Phân công chuyên môn	Số tiết
			8B6( Địa - 4,5); LS&ĐL( phần Địa) 7C7, 7C8, 7C9(4,5)	
18	Nguyễn Kim Anh	4	LS&ĐL 9A2, 9A3, 9A4, 9A7(Địa - 6); HDTN, HN 9A7(2); MT khối 8(6)	18
19	Lê Thị Thanh Tâm		MT khối 9(7); MT khối 7(9); MT khối 6D1, 6D2, 6D3(3)	19
20	Vũ Thị Hiền	12	HDTN, HN chủ đề khối 9(7); GDĐP khối 7(1); GDĐP khối 8 (0,6); GDĐP khối 9( 2,4)	23.0
21	Nguyễn Thị Mai Anh	4	Anh 9A1, 9A7, 8B6, 8B3, 8B4(15); HDTN, HN 8B3(2)	21
22	Lê Văn Hoàng		Nhạc khối 6(7); Nhạc khối 7(9); Nhạc 8B2, 8B5, 8B6(3)	19
23	Hoàng Thúy Vân		Nhạc khối 9(7); Nhạc 8B1, 8B3, 8B4(3); LS&ĐL 8B1, 8B2, 8B3,8B4( Sử - 6); LS&ĐL 7C3(3); GDĐP 7C1, 7C2, 7C3, 7C4(1)	20
24	Cao Thị Lệ Hoa	0	Văn 6D2	4
25	Phạm Thúy Hằng		Văn 6D4, 9A2(8); LS&ĐL 6D1, 6D5, 6D6, 6D7(12)	20
26	Nguyễn Thị Bình	0	Anh 6D4(3)	3
27	Nguyễn Hồng Chi	0	Anh 9A4, 8B1, 8B2, 8B5(12)	12
28	Mai Thị Chúc	4	Ngữ văn 7C6, 7C8(8); HDTN, HN 7C6(2); LS&ĐL 7C6(3); GDĐP 7C7, 7C8, 7C9(1,5)	18.5
29	Nguyễn Thị Kim Thoa	4	Ngữ văn 6D6, 7C7(8); HDTN, HN 7C7(2); LS&ĐL( phần Địa) 8B1, 8B3, 8B4(4,5); GDĐP 6D4, 6D5, 6D6, 6D7(1,9)	20.4
30	Phan Thị Nhung	4	Văn 7C5, 9A6(8); HDTN, HN 7C5(2); LS&ĐL( phần Sử) 7C7, 7C8, 7C9(4,5); GDĐP 8B1,8B3, 8B5(2,3)	20.8

STT	Họ và Tên	Kiểm nhiệm	Phân công chuyên môn	Số tiết
31	Nguyễn Thị Hưng		GDCD 6D3, 6D4, 6D5, 6D6, 6D7(5); GDCD khối 7(9); GDCD 9A5, 9A6, 9A7(3); GDĐP khối 6(1); GDĐP 7( 1)	19
32	Nguyễn Anh Thơ	7	Toán 6D1, 7C3; 7C5(12); ; HĐTN, HN 7C3(2)	21
33	Hoàng Thị Sánh	4	Toán 7C8, 7C9(8); HĐTN, HN 7C8(2); KHTN 7C8(4); Tin 7C8(1)	19
34	Ngô Thị Lãng	4	Toán 9A7; 6D4 (8); HĐTN, HN 6D4(2); KHTN 7C9(4); Tin 7C9(1)	19
35	Lê Thị Lơ	4	Toán 8B2, 9A1(8); HĐTN, HN 8B2(2); CN 6D1, 6D2, 6D3, 6D4, 6D5(5)	19
36	Đỗ Kim Oanh	4	Toán 8B3, 6D3(8); HDTN, HN 6D3(2); KHTN 6D7(4); Tin 6D7(1)	19
37	Vũ Văn Đoàn	4	Toán 8B4, 8B5, 9A6(12); HĐTN, HN 8B5(2); Tin 7C1, 7C2( 2)	20
38	Phạm Thị Huyền Trang	4	Toán 9A4, 8B1(8); HĐTN, HN 9A4(2); Tin 8B1, 8B2, 8B3, 8B4, 8B5(5)	19
39	Phạm Thị Đào	4	Toán 9A5, 8B6(8); HĐTN, HN 9A5(2); Tin 8B6(10); HĐTN, HN chủ đề khối 8(6)	21
40	Phạm Thị Thùy	0	KHTN 9A5, 9A6, 9A7( Sinh - 3,8); KHTN 8B1, 8B3, 8B4( Sinh - 4,5); KHTN 6D2, 6D3, 6D4( 12)	20.3
41	Nguyễn Tiến Lực	0	KHTN 9A5, 9A6, 9A7( Hóa, Lý - 8,3); KHTN 8B1, 8B3, 8B4( Lý - 3,8);KHTN 7C1, 7C2( 8)	20.1
42	Phạm Thị Nở	4	Toán 6D6 (4); HĐTN, HN 6D6 (2); CN khối 8(6); CN 6D6, 6D7(2); GDĐP khối 6( 0,8); HĐTN, HN chủ đề 7C5, 7C6(2)	20.8
43	Hoàng Thị Phương	12	Tin học 9 ( 7 ); Tin 7C3, 7C5(2)	21
44	Nguyễn Văn Nhất	2	GDTC 9A1, 9A2, 9A3, 9A4(8); GDTC khối 8(12); GDĐP 8B5, 8B6(0,2)	22.2

STT	Họ và Tên	Kiểm nhiệm	Phân công chuyên môn	Số tiết
45	Tạ Thị Cảnh	3	KHTN 9A1, 9A2, 9A3, 9A4( Sinh - 5); KHTN 8B2, 8B5, 8B6( Sinh - 4,5); KHTN 7C3, 7C4(8)	20.5
46	Vũ Thị Ninh	2	GDTC 9A5, 9A6, 9A7(6); GDTC 7C1, 7C2, 7C3, 7C4, 7C5, 7C6, 7C7( 14); GDĐP 8B1, 8B2(0,2)	22.2
47	Nguyễn Thị Thanh Thủy	2	GDTC khối 6 (14); GDTC 7C8, 7C9(4); GDĐP 8B3, 8B4(0,2)	20.2
48	Nguyễn Thị Hồng	4	Toán 7C1; 9A2 (8); HĐTN, HN 9A2(2); CN 7C6, 7C7, 7C8, 7C9(4); HĐTN, HN chủ đề 7C7, 7C8, 7C9(3)	21
49	Trần Văn Cường		Toán 7C4; 7C6 (8); KHTN 6D1, 6D6(8); Tin 7C4, 7C6, 7C7(3)	19
50	Nguyễn Minh Huệ	4	Toán 6D2, 7C7(8); HĐTN, HN 6D2(2); Tin 6D1, 6D2, 6D3, 6D4, 6D5, 6D6(6)	19
51	Vũ Thị Yến	0	KHTN 9A1, 9A2, 9A3, 9A4( Hóa - 6); KHTN 8B2, 8B5, 8B6( Hóa 3,8); KHTN 7C6, 7C7(8)	17.8
52	Trần Thị Lượng		CN 9( 14); CN 7C1, 7C2, 7C3, 7C4, 7C5( 5)	19
53	Đào Thị Thúy	4	Toán 7C2, 9A3(8); HĐTN, HN 7C2(2); HĐTN, HN chủ đề khối 6(7)	21
54	Nguyễn Như Quỳnh	4	Toán 6D5(4); HĐTN, HN 6D5(2); KHTN 8B1, 8B3, 8B4(Hóa - 3,8); KHTN 6D5( 4)	17.8
55	Trần Thị Hương	3	Toán 6D7(4); KHTN 9A1, 9A2, 9A3, 9A4( Lý - 5); KHTN 8B2, 8B5, 8B6( Lý - 3.8); KHTN 7C5(4)	19.8

#### **4. Chủ động chuẩn bị các điều kiện thực hiện chương trình GDPT 2018**

Tổ chức thực hiện trình Giáo dục phổ thông 2018 theo quy định tại Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ GDĐT về hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 25/2020/TT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy trình lựa chọn SGK trong cơ sở GD;

Cụ thể:

\* Đối với Ban Giám hiệu:

- Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 9 theo quy trình quy định tại Thông tư 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 4338/QĐ-BGDĐT ngày 18/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 9 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 421/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Phê duyệt bổ sung danh mục sách giáo khoa lớp 9 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

- 100% giáo viên và học sinh có đủ sách giáo khoa để giảng dạy và học tập theo chương trình;

- Rà soát đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, đề xuất kế hoạch bổ sung giáo viên đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; xây dựng kế hoạch cử giáo viên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ.

- Xây dựng kế hoạch bảo quản và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; thực hiện kiểm kê tài sản, thiết bị dạy học theo quy định. Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

- Thực hiện chương trình giáo dục đối với lớp 6, 7, 8, 9 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT; đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh lớp 6,7,8, 9 theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT. Phối hợp với UBND TT TL tổ chức tuyên truyền về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Tuyên truyền tới cha mẹ học sinh về chương trình giáo dục phổ thông tại Hội nghị cha mẹ học sinh. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện chương trình theo quy định tại Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH.

*\* Đối với tổ chuyên môn:*

- Tổ chức thảo luận, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện chương trình theo quy định tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/tháng.

- Tăng cường sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Tăng cường hoạt động dự giờ, thăm lớp trong năm học 2024-2025; đảm bảo nền nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- BGH, tổ trưởng chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải xác nhận đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra.

- Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 05 chuyên đề/năm học. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực để đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

*\* Đối với giáo viên:*

- Xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện chương trình theo quy định tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, làm đồ dùng dạy học, tổ chức các hoạt động cho học sinh linh hoạt, sáng tạo.

#### **IV. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

1. Tích cực dự giờ và sinh hoạt chuyên môn trực tuyến. Tham gia sinh hoạt chuyên môn các cấp, chú trọng các nội dung về triển khai CTGDPT 2018 như: Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức dạy học kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, công tác ôn tập phù hợp với đối tượng học sinh; có giải pháp nâng cao chất lượng thi vào lớp 10 gắn với khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục; công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục STEM; công tác quản lý sử dụng thiết bị dạy học.

2. Tập trung đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nhóm bộ môn theo nghiên cứu bài học. Tăng cường hoạt động dự giờ rút kinh nghiệm để hoàn thiện cấu trúc nội dung kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục; phương pháp hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

3. Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trung học theo tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn hiệu trưởng. Cử giáo viên của một số môn học hiện tại đi bồi dưỡng để tiến tới mỗi giáo viên có thể đảm nhiệm dạy học toàn bộ môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí theo Chương trình GDPT 2018.

4. Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; đề xuất với cấp trên bổ sung, luân chuyển giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

#### **V. Phát triển mạng lưới trường, lớp, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở**



## **1. Phát triển trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và xây dựng trường đạt chuẩn.**

- Tiếp tục tham mưu các cấp lãnh đạo xây dựng trường lớp đảm bảo đúng tiêu chuẩn, gắn với điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục và phổ cập giáo dục, gắn với nhiệm vụ triển khai chương trình GDPT 2018 đối với cấp học.

- Hàng năm rà soát trang thiết bị đồ dùng tối thiểu để bổ sung cho các môn học; đồng thời tiếp tục báo cáo trang thiết bị, đồ dùng hiện có và còn thiếu nhằm phục vụ, hỗ trợ cho CTGDPT 2018 lớp 6,7, 8, 9.

- Đề xuất mua sắm trang thiết bị cần thiết phục vụ cho đổi mới dạy và học, kiểm tra đánh giá.

- Tăng cường khai thác có hiệu quả các phòng TH-TN nhất là các phòng Ngoại ngữ, Tin học.

- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ viên chức làm công tác quản lý thiết bị dạy học; chỉ đạo giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

- Chỉ đạo, tổ chức tốt phong trào giáo viên tự làm đồ dùng dạy học. Tiếp tục xây dựng thư viện trường học theo hướng đạt chuẩn theo Quyết định số 01.

- Căn cứ vào Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT; Thông tư 13/2020/BGDĐT về quy định chuẩn CSVC trường đạt chuẩn và các văn bản hướng dẫn của Sở/Phòng GD-ĐT, xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2025.

## **2. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục**

- Tiếp tục tham mưu về công tác chuẩn hóa đội ngũ quản lý và giáo viên theo lộ trình và đảm bảo theo Nghị định 71-2020/NĐ-CP.

- Thông qua công tác tập huấn nâng cao về nội dung quản lý, điều hành, hoạt động giáo dục, chương trình GDPT, đổi mới PPDH và KTĐG học sinh... Chú trọng các mô đun của Chương trình GDPT mới 2018.

- Tiếp tục tổ chức tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên. Tăng cường các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý; hỗ trợ hoạt động dạy học và quản lý trên ứng dụng phần mềm GD.

- Bồi dưỡng giáo viên về nâng chuẩn trình độ giáo viên THCS, chuẩn viên chức, hạng chức danh nghề nghiệp... Có biện pháp chăm lo bồi dưỡng hàng năm.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ cốt cán phát huy năng lực sáng tạo, tận tâm trong công tác.

- Chú trọng bồi dưỡng CNTT cho đội ngũ, từng bước tiếp cận công nghệ 4.0, chuyển đổi số trong giáo dục.

### **3. Xây dựng khối đoàn kết nhất trí trong trường:**

- Lãnh đạo trong nhà trường phải gương mẫu đi đầu trong mọi công việc, mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên phải nêu cao tinh thần tự lực, nội lực sở trường, giữ vững kỷ cương, nề nếp, giữ gìn mối đoàn kết tốt trong nhà trường. Phát huy tốt tinh thần dân chủ để cùng nhau thống nhất ý chí và hành động.

- Luôn xây dựng tinh thương yêu giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ trong công việc và trong những lúc khó khăn.

- Giải quyết kịp thời những tâm tư, nguyện vọng, yêu cầu chính đáng của CB-GV-NV theo quy định pháp luật.

- Xây dựng đầy đủ các quy chế, quy định, nội quy, phân công nhiệm vụ... cho các bộ phận, các thành viên trong nhà trường.

### **4. Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị và ĐDDH:**

- Tuyên truyền cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhận thức về quyền lợi và trách nhiệm trong việc sử dụng, bảo vệ, gìn giữ tài sản nhà trường theo Quy chế đề ra.

- Thường xuyên kiểm tra nhắc nhở về việc sử dụng các trang thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm bảo quản được tốt để phục vụ lâu dài cho hoạt động dạy và học.

- Khắc phục và sửa chữa kịp thời những chỗ hư hỏng nhằm để tránh việc xuống cấp về cơ sở vật chất.

### **5. Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động trong nhân dân cho con em trong độ tuổi vào lớp học.

- Có giải pháp khắc phục học sinh bỏ học, duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD THCS. Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật các số liệu trên hệ thống, quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD.

- Duy trì, được kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC 2024.

### **6. Đổi mới công tác quản lý, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý**

- Tiếp tục tập trung chấn chỉnh công tác quản lý, điều hành của nhà trường và việc thực thi công vụ của giáo viên, nhân viên theo các văn bản pháp quy hiện hành. Tăng cường đổi mới quản lý theo hướng phân công nhiệm vụ đối với cá nhân, bộ

phân thông qua Vị trí việc làm, quy chế làm việc, phân công lãnh đạo, các bộ phận, tổ chức nhà trường.

- Tập trung đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn qua hình thức nghiên cứu bài học, hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh. Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường, phòng/sở (trực tiếp và qua mạng).

- Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, dữ liệu ngành... để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

- Tăng cường kiểm tra công tác quản lý hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường. Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, thầy giáo, cô giáo, các em học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

### **7. Quản lý nhân sự và quản lý hành chính:**

- Đảm bảo đúng theo tinh thần các văn bản chỉ đạo.

- Quản lý chặt chẽ về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ tay nghề cũng như điều kiện hoàn cảnh gia đình đồng thời phân công phù hợp với chức năng của mỗi thành viên trong nhà trường nhằm để cho họ hoạt động có hiệu quả nhất trong công tác.

- Quản lý và theo dõi chặt chẽ tình hình sĩ số học sinh ở từng lớp học hàng buổi, tuần, tháng nhằm để đảm bảo tỷ lệ chuyên cần và nắm tình hình học sinh bỏ học.

- Thực hiện tốt nền nếp hành chính như: thực hiện tốt ngày giờ công, hội họp đúng quy định.

- Thực hiện tốt việc lưu trữ hồ sơ đi/đến, cấp phát văn bằng theo đúng quy định.

- Cập nhật chính xác số liệu học sinh hàng năm, học sinh chuyển đi, chuyển đến, học sinh bỏ học.

- Cập nhật đúng, đủ dữ liệu ngành (CSDL) về nhân sự hàng năm.

### **8. Quản lý các hoạt động dạy và học:**

- Đảm bảo triển khai đầy đủ, đúng theo tinh thần các văn bản chỉ đạo của ngành.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 trên tinh thần chỉ đạo của các cấp. Thực hiện Kế hoạch giáo dục do Phòng GD-ĐT Tiên Lãng định hướng trong năm học 2024-2025.

- Tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chương trình giáo dục, nghiệp vụ chuyên môn cấp THCS.

- Chỉ đạo sát, hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; các giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng, đặc biệt chất lượng bài kiểm tra đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ.

- Phân công lãnh đạo (có lịch cụ thể). Chỉ đạo quản lí, kiểm tra chặt chẽ hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh, nhằm mục đích đánh giá đúng, kịp thời chất lượng giảng dạy, học tập của giáo viên, học sinh cũng như phát hiện, uốn nắn, sửa chữa hạn chế hoạt động dạy và học có hiệu quả tốt hơn.

- Đặc biệt, quan tâm chỉ đạo sát sao việc tổ chức dạy học, tổ chức hoạt động giáo dục theo CTPT 2018 để có hướng điều chỉnh phù hợp, nâng cao hiệu quả.

### **9. Kỷ luật và khen thưởng:**

- Đảm bảo đúng theo tinh thần các văn bản chỉ đạo.

- Nhà trường thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỷ luật (nếu có bị kỷ luật) theo Điều lệ của trường trung học cơ sở.

- Hội đồng thi đua khen thưởng và hội đồng kỷ luật của nhà trường căn cứ vào Nghị quyết và tiêu chuẩn thi đua của Hội nghị viên chức và người lao động để xét cho cá nhân, tập thể theo từng chủ điểm trong năm do Ban chấp hành Công đoàn phát động. Từ đó tham mưu lãnh đạo nhà trường đề nghị khen thưởng cũng như xử lý kỷ luật kịp thời đúng quy định.

- Triển khai, thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phát động thi đua thực hiện thắng lợi nghị quyết XIII của Đảng (2021-2025) gắn với việc học tập và làm theo Bác.

### **10. Quản lý về công tác chuyên môn, nghiệp vụ:**

*\* Mục tiêu: Đổi mới công tác Dạy và Học theo định hướng phát triển năng lực (10 năng lực cơ bản), phẩm chất (5 phẩm chất) của người học tùy chủ đề, hoạt động dạy và học cụ thể, phù hợp đối tượng, cơ sở vật chất nhà trường.*

a) Hoạt động dạy:

- Chỉ đạo việc soạn và ký duyệt kế hoạch dạy học, giáo án theo các văn bản quy định.

- Chỉ đạo việc giảng dạy trên lớp thực hiện theo quy trình, hướng dẫn.

- Chỉ đạo việc chấm bài, cho điểm và tổng kết điểm các bộ môn theo hướng dẫn tại Thông tư 22/2021/BGDĐT về đánh giá, nhận xét, xếp loại đối với học sinh lớp 6,7,8,9 thực hiện CTPT năm 2018.

- Tổ chức và chỉ đạo kiểm tra đầu năm, kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, kiểm tra học kì theo hướng dẫn tại Thông tư 22/2021/BGDĐT về đánh giá, nhận xét, xếp loại đối với học sinh lớp 6, 7, 8, 9 thực hiện CTPT năm 2018.

b) Hoạt động học:

- Chuyên cần trong học tập.

- Biết tiếp thu và sử dụng tốt các phương pháp tự học, tự nghiên cứu.

- Đồ dùng học tập:

+ 100% học sinh phải có đầy đủ vở ghi, bút mực, SGK và các loại đồ dùng học tập.

+ Nhà trường và GVCN động viên CMHS mua sắm đầy đủ đồ dùng học tập, tham mưu với các cấp, tổ chức, đoàn thể xã hội và các nhà hảo tâm hỗ trợ tập viết...ngay từ đầu năm học.

- Tinh thần, thái độ khi làm bài kiểm tra và dự các kì thi: nghiêm túc, trung thực.

**11. Quản lý tổ chức thao giảng, báo cáo chuyên đề, viết SKKN, nghiên cứu khoa học (GV và HS):**

- Trong năm học, tất cả giáo viên đều phải có ít nhất mỗi người 1 tiết thao giảng, báo cáo 1 chuyên đề (bằng văn bản).

- Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo cho các tổ chuyên môn thực hiện đều ở các tháng về thao giảng, báo cáo chuyên đề hoặc sáng kiến kinh nghiệm. Tuy nhiên, cũng thực hiện cao điểm ở các mốc thời gian như: 20/11, 8/3 và 26/3. Cuối từng học kì có ít nhất 50% số lượng thao giảng, báo cáo chuyên đề hoặc sáng kiến kinh nghiệm được thực hiện.

- Viết SKKN, nghiên cứu khoa học (GV và HS) theo kế hoạch chỉ đạo.

**12. Quản lý các hoạt động ngoại khóa:**

- Đảm bảo đúng theo tinh thần các văn bản chỉ đạo.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các hoạt động ngoại khóa theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực HS thông qua các kế hoạch, nhiệm vụ năm học.

- Ngoài những hoạt động ngoại khóa theo qui định của chương trình, nhà trường tham gia tổ chức một số hoạt động ngoại khóa khác theo những chủ điểm trong năm học nhằm khuyến khích và bồi dưỡng học sinh, nâng cao trình độ nhận thức về truyền thống tốt đẹp của dân tộc, văn hoá, xã hội..., nâng cao kiến thức phổ thông cũng như giúp đỡ các em hoàn thiện nhân cách tốt hơn.

\* *Mục tiêu: thực hiện nhằm hỗ trợ, thúc đẩy công tác dạy và học, bồi dưỡng kỹ năng sống cho học sinh.*

a) Hoạt động văn nghệ:

- Thực hiện và duy trì nề nếp văn nghệ đầu giờ, 100% HS phải thuộc Quốc ca, Đội ca; phần đầu dạy các em 4 bài hát mới trong năm. Tham gia đầy đủ các phong trào do trường, ngành giáo dục và các đoàn thể khác tổ chức.

- Tổ chức được 01 chủ đề sinh hoạt dưới cờ ở mỗi học kì đúng theo tinh thần Công văn của SGD quy định.

- Ban văn nghệ phối hợp với Đoàn, Đội lên kế hoạch luyện tập cho các em.

b) Hoạt động báo chí:

Nhà trường đã kết nối 100% máy vi tính với mạng để phục vụ cho CB-GV-NV trong công tác quản lý. Ngoài ra trường còn chỉ đạo cho tổng phụ trách Đội lập kế hoạch phát động “Văn hóa đọc”, cho HS làm báo tường nhân ngày 20/11 và tổ chức cho các em thi sáng tác văn thơ, vẽ tranh nhằm phát huy tính sáng tạo cho các em. Đặt mua Báo GD định kỳ. Trang bị 01 tờ báo Giáo dục thời đại.

c) Hoạt động thể dục, thể thao:

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt bài tập buổi sáng, thể dục giữa giờ đúng theo tinh thần chỉ đạo của Phòng GD-ĐT; phát động phong trào luyện tập TDTT và các môn điền kinh khác. Thành lập đội tuyển để chuẩn bị thi đấu cấp huyện, cấp TP Hội khỏe Phù Đổng các cấp.

- Thực hiện công tác GDTC, y tế trường học theo tinh thần chỉ đạo của ngành.

d) Hoạt động xã hội:

*Một số hoạt động xã hội như: Phòng chống AIDS, ma túy, giữ gìn môi trường, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ... cụ thể:*

- Chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền phổ biến rộng rãi cho HS biết tác hại cũng như cách phòng, chống ma túy, HIV/AIDS; các bệnh truyền nhiễm; các tệ nạn xã hội khác. Đẩy mạnh công tác giáo dục sức khỏe, vệ sinh môi trường và sức khỏe sinh sản vị thành niên; đặc biệt trong năm học 2024-2025, nhà trường thường xuyên tuyên truyền, theo dõi công tác phòng chống dịch bệnh trong nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác hậu phương như: đền ơn- đáp nghĩa, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình neo đơn... theo phân công.

- Nhà trường thực hiện 100% tất cả các phong trào của ngành và cơ quan liên tịch đề ra.

e) Lao động: (*Lao động công ích và lao động XHCN*)

- Ban lao động lên kế hoạch tháng, tuần giao cho GVCN hướng dẫn làm vệ sinh trường lớp. Cụ thể: Phân công thực hiện hiện giữ gìn vệ sinh theo khu vực phân công thường xuyên mỗi tháng thực hiện tổng vệ sinh toàn trường.

- Lãnh đạo nhà trường lên kế hoạch, phối hợp với các ngành chức năng, đoàn thể phân công cho tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện.

f) Các hoạt động khác:

- Sinh hoạt ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm tháng.

- Tham quan một số di tích trên địa bàn TT, huyện, TP. Chăm sóc Nghĩa trang TT.

- Tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm.

- Chú trọng công tác HS-SV, quan tâm công tác giáo dục đạo đức cho HS.

*(Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục).*

### **13. Quản lý công tác giáo dục pháp luật, tư vấn trong nhà trường.**

- Đảm bảo 100% CB-GV-NV và HS tiếp cận và thực hiện tốt nội dung giáo dục pháp luật trong nhà trường.

- Thành lập tổ Tư vấn nhà trường giúp đỡ tâm lý, sức khỏe, hướng nghề, ngăn chặn nạn BLHĐ.

- Thực hiện các Thông tư của Bộ GDĐT về công tác chỉ đạo trên: Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT; Thông tư 33/2018/TT-BGDĐT.

### **14. Quản lý hoạt động của tổ chủ nhiệm:**

- Nghiêm túc thực hiện tốt kế hoạch của tổ đề ra; giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 Điều Bác Hồ dạy; xây dựng và hướng dẫn thực hiện tốt nề nếp sinh hoạt học tập cho học sinh; phối hợp tốt giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội nhằm quản lý và giáo dục được tốt hơn.

- Hoàn thành hồ sơ chủ nhiệm trên phần mềm CSDL ngành; hoàn thành tốt các phong trào do nhà trường đề ra.

- Hiệu trưởng lên kế hoạch tháng, tuần; kiểm tra thường xuyên nề nếp sinh hoạt, học tập của GVCN và các em học sinh.

- Ký duyệt hồ sơ chủ nhiệm hàng tháng trên phần mềm QLCM.
- Họp tổ chủ nhiệm nhận xét và đề ra phương hướng cho tháng tới.
- Bình bầu công tác chủ nhiệm.
- Quan tâm triển khai GDTN-HN trong giờ chủ nhiệm lớp.

### **15. Quản lý hoạt động của tổ chuyên môn:**

- Chỉ đạo 02 tổ chuyên môn lên kế hoạch hoạt động hàng tháng, triển khai đến từng giáo viên thực hiện giờ giấc vào ra lớp, dạy bù, dạy thay theo đúng quy định, hoàn thành tốt các loại hồ sơ chuyên môn, trình ký đúng theo quy định, cụ thể là:

- Tổ chuyên môn họp 2 tuần/1 lần; ký duyệt giáo án 1 lần/1 tuần trên phần mềm QLCM; 100% giáo viên khi lên lớp dạy phải có đầy đủ giáo án và sử dụng đồ dùng dạy học (nếu tiết dạy có sử dụng đồ dùng dạy học).

- Mỗi giáo viên, cán bộ QLGD thực hiện một đôi mới trong PPDH, KTĐG và công tác quản lí, điều hành.

+ Xếp loại chuyên môn nghiệp vụ giáo viên: 100% giáo viên được xếp loại từ đạt trở lên.

### **16. Quản lý công tác tự kiểm tra nhà trường**

- Trong năm học nhà trường kiểm tra 100% hoạt động nhà giáo, các bộ phận.
- Tổ kiểm tra lên kế hoạch định kì hàng tháng, lên kế hoạch cụ thể hàng tuần, phân công các thành viên trong tổ kiểm tra (trong cuộc họp giao ban) dự giờ, kiểm tra hồ sơ, giáo án, sau đó đề xuất tổ trưởng đánh giá xếp loại.
- Kiểm tra 100% các hoạt động khác nhằm quản lý toàn diện nhà trường.

### **17. Công tác lãnh đạo của chi bộ Đảng trong nhà trường:**

- Đảm bảo triển khai, quán triệt đầy đủ chủ trương, đường lối, quan điểm, nghị quyết về phát triển giáo dục cho CB-GV-NV.

- Phát huy vai trò nòng cốt, tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong mọi hoạt động của nhà trường.

- Chi bộ Đảng phấn đấu trong năm kết nạp được 01 đến 02 đảng viên. Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo đường lối đảm bảo toàn bộ kế hoạch chỉ tiêu của trường phải thực hiện đúng yêu cầu, tiến độ.

- Phấn đấu đạt chỉ tiêu Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Không có Đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.

### **18. Tổ chức và Hội đồng trường:**

- Kiện toàn tổ chức bộ máy theo Điều lệ trường học.



- Tăng cường nâng cao chất lượng CBQL và đội ngũ qua công tác tự bồi dưỡng, nâng chuẩn, đánh giá toàn diện chuyên môn, nghiệp vụ; đánh giá, xếp loại hàng năm.
- Hội đồng trường hoạt động theo quy chế đề ra. Đảm bảo chức năng, vai trò, nhiệm vụ góp phần thúc đẩy công tác quản lý toàn diện nhà trường.

## **VI. Hoạt động kết hợp với các đoàn thể:**

*\* Mục tiêu: phối hợp chặt chẽ nhằm tạo môi trường giáo dục hợp tác, thúc đẩy, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.*

### **1. Với công đoàn cơ sở của trường:**

- Lãnh đạo nhà trường kết hợp chặt chẽ với Công đoàn để quản lý và tổ chức các mặt hoạt động theo kế hoạch, nhiệm vụ năm học. Đặc biệt là đẩy mạnh phong trào thi đua hai tốt “*Dạy tốt - Học tốt*”. Duy trì và giữ vững mối đoàn kết thật tốt trong tập thể, quan hệ tốt với quần chúng nhân dân; quan tâm tốt đến đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên; tham gia tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa; giải quyết tốt các chế độ chính sách, quyền lợi của công đoàn viên; thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng và kỉ luật. Giáo dục pháp luật cho CB-VC.

- Chỉ tiêu: Cuối năm 100% đạt danh hiệu công đoàn viên tiên tiến, xuất sắc. Công đoàn cơ sở Vững mạnh.

### **2. Với Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Đội TNTPHCM:**

- Chỉ đạo thực hiện tốt Đại hội Đoàn, Đội. Duy trì nề nếp sinh hoạt, nâng cao trình độ nhận thức về tư tưởng của của lực lượng đoàn viên, thanh niên; nâng cao chất lượng sinh hoạt Đoàn, Đội. Tham gia và thực hiện tốt các phong trào.

- Tổ chức sinh hoạt và chào mừng các ngày lễ lớn.

- Chỉ tiêu: Tham gia 100% các phong trào.

- Thực hiện tốt các nghị quyết của Đoàn - Đội đề ra đầu năm.

- Định hướng các chủ đề, chủ điểm giáo dục đạo đức, lối sống cho Đội viên tiếp bước lên Đoàn.

### **3. Với Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường:**

- Tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh 3 lần/năm. Bầu ban đại diện cha mẹ học sinh (bầu Trưởng ban, phó ban, thủ quỹ, các thành viên).

- Tuyên truyền đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho cha mẹ học sinh hiểu cũng như nhiệm vụ của cha mẹ học sinh và đặc biệt là nhiệm vụ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Lãnh đạo nhà trường thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm để quản lý, giáo dục học sinh một cách có hiệu quả nhất.

- Tổ chức họp định kì: đầu năm, kết thúc HKI và cuối năm học. Đặc biệt là cuộc họp đầu năm để bàn bạc, đề ra những giải pháp tích cực, khả thi giúp mọi hoạt động giáo dục của nhà trường và việc học tập của học sinh được tốt hơn.

## **VII. Quản lý tài sản, tài chính:**

- Quản lý tài chính theo văn bản quy định hiện hành của Bộ tài chính.  
 - Quản lý theo Thông tư hướng dẫn của Bộ và quy chế sử dụng tài sản công của nhà trường ban hành.

- Tập trung công tác quản lý, điều hành của CBQL và thực thi công vụ của đội ngũ giáo viên, nhân viên; tăng cường công tác tự chủ về hoạt động giáo dục, kiểm tra, đánh giá, công nhận tốt nghiệp, tuyển sinh.

- Tăng cường ứng dụng CNTT quản lý, điều hành toàn bộ nhà trường.

- Tăng cường các giải pháp tạo chuyển biến tích cực đối với chất lượng mũi nhọn, các phong trào trong nhà trường; duy trì chất lượng đại trà.

*- Thực hiện 03 công khai nhà trường (Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).*

- Thực hiện nghiêm túc Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT- BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT. Triển khai thực hiện nghiêm túc việc nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; tổ chức cho cán bộ giáo viên ký cam kết nâng cao chất lượng giáo dục gắn với khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giao dục thực tế: Thực hiện việc niêm yết công khai báo cáo thường niên theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về công khai trong các hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

## **VIII. Định hướng tổ chức chuyên đề giáo dục cấp thành phố, huyện**

<b>Thời gian tổ chức</b>	<b>Nội dung chuyên đề</b>	<b>Nhóm chuyên môn thể nghiệm</b>	<b>Ghi chú</b>
Tuần 2 tháng 8 năm 2024	- Xây dựng KHDH, ma trận, đặc tả, đề minh họa KTĐK HKI	Nhóm KHTN, TA, Ngữ văn	Cấp huyện
Tuần 3 tháng 9 năm 2024	Phương pháp dạy học môn Toán 9	Nhóm Toán tổ KHTN	Cấp thành phố

Tuần 2 tháng 10 Năm 2024	Dạy học chương trình GDPT 2018- Môn LS&ĐL, Âm nhạc, GDCD	TỔ KHXH	Cấp huyện
Tuần 1 tháng 4 Năm 2025	Ôn thi vào lớp 10 môn Ngữ văn, Tiếng Anh	Nhóm Ngữ văn, Tiếng Anh	Cấp huyện
Tuần 3, 4 hàng tháng	Dạy học CTGDPT 2018 các bộ môn	TỔ KHTN, KHXH	Cấp trường

## IX. Khung thời gian hoạt động trong ngày

Thời gian		Hoạt động
6h50 - 7h00	10 phút	Sinh hoạt đầu giờ
7h00 - 7h45	45 phút	Tiết 1
7h45 - 8h35	45 phút	Tiết 2
8h45 - 9h30	45 phút	Tiết 3
9h35 - 10h20	45 phút	Tiết 4
10h25 - 11h10	45 phút	Tiết 5
<b>Buổi chiều</b>		
13h45 - 15h15	90 phút	Tiết 1, 2
15h30 - 17h00	90 phút	Tiết 3,4

## X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Trách nhiệm các thành viên.

#### 1.1. Đối với Hiệu trưởng.

- Phụ trách chung
- Ban hành Quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn.
- Chỉ đạo việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiểm nhiệm...
- Xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục.
- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

#### 1.2. Đối với Phó hiệu trưởng Cao Thị Lệ Hoa.

- Chỉ đạo các hoạt động chuyên môn trong nhà trường
- Tham mưu cho hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục.

- Xây dựng Kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác Kiểm tra nội bộ.
- Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.
- Xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; xây dựng Kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác giáo dục học sinh.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.
- Phụ trách phân chuyển đổi số, các phần mềm chuyên môn trong nhà trường.

### **1.3. Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Bình**

- Tham mưu cho hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục.
- Phụ trách mảng cơ sở vật chất, lao động vệ sinh
- Phụ trách tổ KHXH( trừ môn Ngữ văn) và nhóm GDTC.
- Quản lý chỉ đạo thư viện, thiết bị.
- Phụ trách mảng học sinh, y tế, an toàn trường học.

### **1.4. Tổ trưởng chuyên môn**

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.
- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, duyệt và trình Hiệu trưởng phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

### **1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội**

- Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.
- Xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Xây dựng Kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu Hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ.
- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp quy mô toàn trường.
- Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.
- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh

### **1.6. Đối với nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị**

- Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo CT GDPT.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.

- Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học.

### **1.7. Đối với giáo viên**

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt Chương trình GDPT 2018 và xây dựng Kế hoạch giáo dục bộ môn.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn trình tổ trưởng phê duyệt.

- Xây dựng Kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)

- Phối hợp với nhà trường, Liên đội TN TP HCM tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Bảng phân công giảng dạy các khối lớp (*Có phụ lục kèm theo*)

### **2. Công tác phối hợp với các bên liên quan**

- Nhà trường chủ động tham mưu chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

### **3. Công tác kiểm tra, giám sát.**

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng Trường THCS.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

#### **4. Chế độ thông tin báo cáo**

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của trường THCS Thị trấn Tiên Lãng năm học 2024-2025. Lãnh đạo nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên cụ thể hóa bằng Kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

**Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT Tiên Lãng;
- TTCM ( để thực hiện);
- Đăng Webside, phần mềm QLCM;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**  
**HIỆU TRƯỞNG**

**Vũ Thị Mai Hương**